

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

**GIÁO TRÌNH VẼ MỸ THUẬT 3,4  
VẼ MÀU**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC NGÀNH  
KIẾN TRÚC**

**BIÊN SOẠN: GV. HS. TRẦN VĂN TÂM  
ĐÀ NẴNG, 2007**

# CHƯƠNG 1

## VẼ TRANG TRÍ CƠ BẢN (màu bột).

### 1. CÁC LOẠI MÀU VẼ VÀ CÁCH SỬ DỤNG.

#### 1.1. Màu bột:

##### 1.1.1. Đặc điểm:

- + Chất màu có dạng bột hòa tan được trong nước (các dạng bột này không gây phản ứng hóa học nữa). Khi sử dụng cần giữ được ưu điểm của màu bột là độ xốp.
- + Là một trong những vật liệu cơ bản nhất của hội họa vì từ bột màu, người ta có thể tạo ra sơn dầu, màu nước và một số loại màu vẽ khác.
- + Trộn với keo dính theo một tỉ lệ hợp lý với từng chất liệu để vẽ như: giấy, vải, gỗ, tường trát vữa...



H1a. Màu bột (dạng bột).



H2. Màu bột (dạng tuýp).



H1b. Màu bột (dạng bột).



H3. Vẽ màu bột. Trái: Trần Văn Tâm, Múa quạt, 2002. Phải: Bài vẽ sinh viên, Tranh cổ động.

### 1.1.2. Cách sử dụng:

- + Hoà màu với keo ở dạng sền sệt sao cho khi vẽ lên giấy đạt được các yêu cầu: Độ trong trẻo của màu, độ bám dính, độ xốp rục rờ.
- + Muốn vẽ được màu trong, trước hết phải tô khái quát các "màu gốc" của thực tế trên toàn bộ bức tranh. Ví dụ: hoa cúc màu vàng, quả cà rốt màu cam... Tô màu kín giấy, không để chừa lại chỗ nào, đúng vị trí màu. Sau đó mới tìm sáng tối với các màu mà thấy trên thực tế để tô phủ lên màu gốc.
- + Cuối cùng vẽ chi tiết, đồng thời kiểm tra lại sắc độ sáng và tối, hình tỏ - mờ.

### 1.1.2. Dụng cụ vẽ màu bột:

- + Giấy vẽ (*bề mặt hơi nhám để màu dễ bám*).
- + Đĩa pha màu và bút dẹt các cỡ (*lông cứng*).
- + Keo dính.
- + Nước để rửa bút.
- + Hộp màu và giá để kê.



H4. Các loại bút vẽ, bảng pha màu và giá vẽ.

Trong trường hợp gặp màu khó tan được trong nước thì cho thêm vài giọt rượu. Hoặc màu không được mịn thì dùng bay nghiền trước khi pha màu.



H5. Bay nghiền màu.

## 1.2. Màu nước:

### 1.2.1. Đặc điểm:

- + Tan trong nước, không có cặn và trong suốt, được tinh chế từ màu bột. Khi vẽ, sử dụng nhiều cách nhằm đạt được mục đích trong treo và mềm mại.
- + Là một chất liệu cơ bản của hội họa.
- + Có thể vẽ lên được nhiều chất liệu khác nhau như: giấy, vải, gỗ...



H6. Hộp màu nước dạng thỏi.



H7. Hộp màu nước dạng ống.



H8. Màu nước vẽ trên giấy nhám. H9. Độ trong suốt của màu nước giống như giấy gương màu.



H10. Hình bên trái: Hoa, tranh Trung Quốc, vẽ màu nước trên giấy.

H11. Hình bên phải: Nguyễn Phan Chánh, Cô bé cho chim ăn, lụa, 1931.



H12. Hình bên trái: Trần Văn Tâm, Cúng thần, lụa, 2000.

H13. Hình bên phải: Hokusai, Cao Cao trước khi chiến đấu, tranh Nhật Bản, vẽ màu nước trên lụa, 1847.



### 1.2.2. Cách sử dụng:

+ Pha loãng màu với nhiều nước, tuyệt đối không vẽ màu đặc như màu bột. Dùng cách chồng màu từ nhạt lên đậm để giữ được sự trong trẻo của màu.

+ Có hai cách pha màu. Cách thứ nhất là chồng màu, tức là tô màu gốc trước. Ví dụ: Trái cam chín có màu cam thì tô màu vàng trước, rồi tô chồng màu đỏ lên sẽ cho ra màu cam. Cách thứ hai là pha sẵn màu cam trên đĩa pha màu rồi tô vào hình.

+ Không dùng màu trắng để pha trộn với màu khác như ở bột màu. Chỉ những khi thật cần thiết như sửa "gọt" ở những chỗ vẽ bị hỏng, bản hoặc đã lỡ không đạt yêu cầu về độ sáng... Nên giữ màu trắng ở đây là chừa lại nền trắng của giấy vẽ.

+ Cuối cùng là nhấn đậm và làm nhòe, mờ những chỗ cần thiết.



H14. John Parnsworth, Nghiên cứu đầu ngựa.

H15. Chan Chang How, Chân dung cô gái.

Hai hình ..trên cho thấy kỹ thuật vẽ màu lên giấy ẩm tạo độ loang nhòe hay tạo sự sắc nét khi vẽ trên giấy khô. Còn thấy kỹ thuật chồng màu từ nhạt lên đậm dần và việc chừa lại nền trắng của giấy để tạo mảng sáng.

### 1.2.3. Dụng cụ vẽ màu nước:

+ Giấy bồi sẵn lên bảng vẽ.

+ Bút các cỡ (*thường đầu tròn, lông mịn*).

+ Bảng pha màu, hộp màu, nước rửa bút.

+ Giá vẽ, bảng vẽ.



H16. Giấy vẽ màu nước bề mặt nên hơi nhám.



H17. Bảng pha màu.



H18. Bút vẽ màu nước.





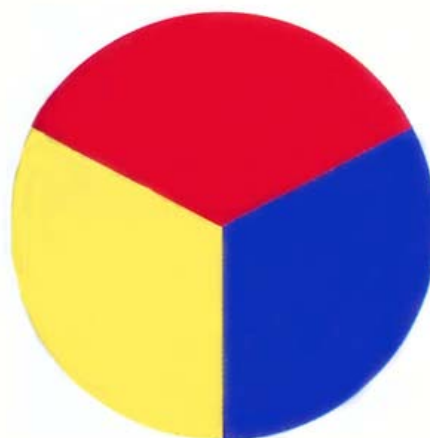
H19. Các loại giá vẽ.

## 2. MÀU NGUYÊN, MÀU BỔ TÚC.

### 2.1. Màu nguyên.

Là màu không bị pha tạp với các màu khác.

*Ví dụ:* Đỏ, vàng, xanh nước biển...  
Màu nguyên thường chỉ được dùng trong trang trí.

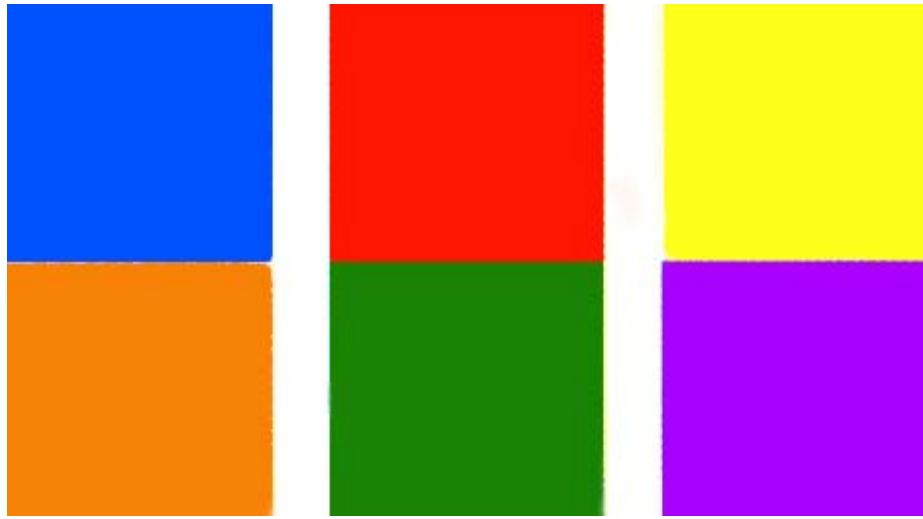


H20. Ba màu cơ bản cũng là màu nguyên.

### 2.2. Màu bổ túc:

Màu bổ túc là hai màu gần nhau có khả năng hỗ trợ và tôn nhau lên.

*Ví dụ:* Màu xanh gần màu đỏ thì xanh càng xanh và đỏ càng đỏ mạnh hơn.



H21. Ba cặp màu bổ túc.

Từ ấn tượng về màu sắc trong thiên nhiên mà người ta tìm ra quy luật của màu bổ túc.

- + Xanh bổ túc cho đỏ và ngược lại.
- + Lam (xanh nước biển) bổ túc cho da cam và ngược lại.
- + Tím bổ túc cho vàng và ngược lại.

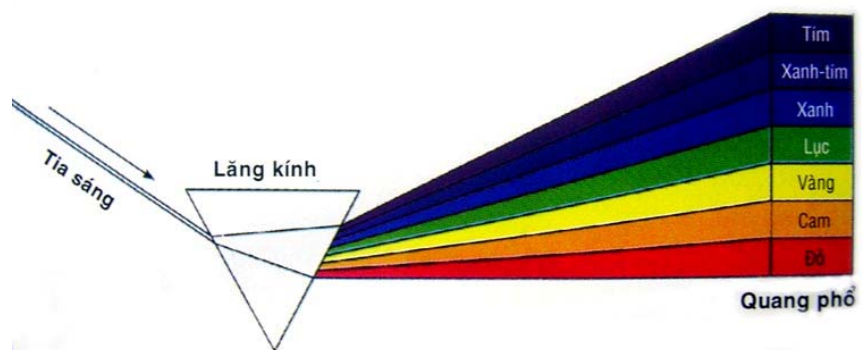
Đây chỉ là ba bộ màu bổ túc cơ bản. Ngoài ra, những bộ màu có sắc thái của ba bộ màu trên cũng có tác động của màu bổ túc như: vàng cam ↔ tím xanh; vàng lục ↔ tím đỏ; lục xanh ↔ cam đỏ.

### 3. CÁC HÒA SẮC MÀU.

Hòa sắc có nghĩa là những màu ở gần nhau mà ăn nhịp, không chói mắt.

**Ví dụ:** Bản thân quang phổ của mặt trời (đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím) đã là một hoà sắc tốt.

Nếu lấy đi những màu 2 thành phần (màu cấp 2) xanh lá cây, da cam, tím là những màu dung hoà của 3 màu căn bản: đỏ, vàng, lam thì sẽ gây ra những đối chọi đột ngột, rất chói mắt.



H22. Màu quang phổ.

Thêm màu cấp 3, hòa sắc sẽ càng dịu hơn.

Có thể đơn cử 5 cách biểu hiện để màu ăn nhịp nhau:

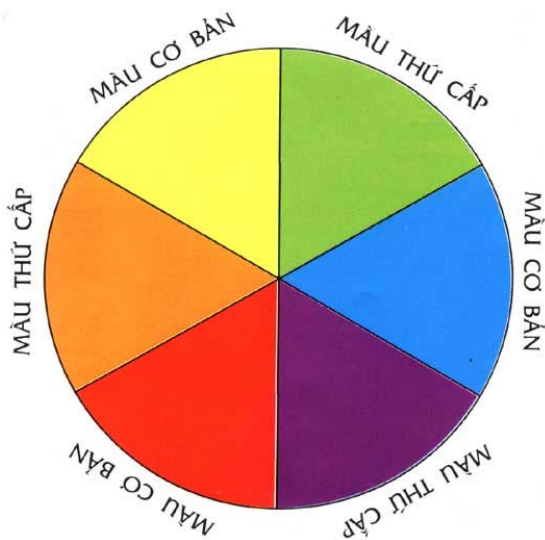
- + Những màu ở gần nhau pha thành một màu không xin (chết). Ví dụ: đỏ + vàng → da cam.
- + Một màu mà đậm nhạt khác nhau do pha ít hay nhiều đen, trắng. Cách này gọi là sắc đồng màu.
- + Những màu cùng hệ nóng hay lạnh.
- + Những màu đối chọi nhau, nhưng ở cùng trên nền dịu (thuộc màu xám hoặc để cách nhau bởi một màu trung lập) thì mức độ rực màu sẽ giảm đi.
- + Hai màu đối chọi nhau nhưng có diện tích to nhỏ khác nhau, thì mức độ hạn chế rực màu khác nhau.



H23. Gam màu lạnh (trên), nóng (dưới).



H24. Màu và các sắc độ.



H25. Màu cơ bản và màu thứ cấp.



H26. Sắc đồng màu.

#### 4. PHƯƠNG PHÁP PHA MÀU.

- Đầu tiên nên nghiền màu bằng bay cho nhuyễn (đối với màu bột hay sơn dầu) cùng với tỉ lệ keo và nước (màu bột) hợp lý. Bút vẽ phải sạch để pha màu được chính xác, trong trẻo.

- Thay đổi đậm, nhạt bằng cách pha với trắng và đen.

- Nếu pha nhiều màu cùng lúc, trong ấy có những màu đối nhau thì dễ thành màu xỉn (chết). Vì vậy, nên:

+ Lúc đầu pha hai màu đối nhau để thành màu hơi xỉn, nhưng sau đó lại pha thêm vào màu tươi.

+ Pha những màu tươi trước, nếu thấy màu ấy thuộc về hệ nóng, hay lạnh thì pha màu của hệ kia vào theo ý. Nên cho từ từ, không nên cho nhiều ngay.

Nói chung, để pha được một màu theo ý muốn thì ngoài khả năng cảm nhận bẩm sinh của mỗi người thì điều quan trọng vẫn là quá trình tập luyện lâu dài. Từ đó mỗi người sẽ có cách pha màu riêng và tìm được cho mình những gam màu độc đáo mà đẹp.

#### 5. MÀU TẢ THỰC.

Là diễn tả những màu của thực tế trong thiên nhiên thông qua nhận xét, cảm xúc của người vẽ.

Đặc trưng của màu sắc tả thực là không còn ở trạng thái nguyên chất và không có những màu giống nhau, dù cùng là một chất màu như nhau.



H27. Màu tả thực. Trái: Valotton, Tĩnh vật, sơn dầu, 1923. Phải: Levitan, Con nước mùa xuân, sơn dầu, 1896.

**Ví dụ:**

+ Màu thực lá cây là xanh lục thì không thể vẽ thành màu đỏ.

+ Màu đỏ tươi trong trang trí sẽ không còn nguyên vẹn nữa nếu ở trong thiên nhiên. Ở mỗi nơi, mỗi thời điểm, màu đỏ tươi ấy đều có sự khác nhau.

Do sự tác động của ánh sáng xuyên qua không khí tạo nên rất nhiều màu, mỗi màu đều có sáng tối khác nhau. Khu vực sáng thì ảnh hưởng màu nóng, khu vực tối thì ảnh hưởng màu lạnh và mỗi vật đều chịu ảnh hưởng màu phản ánh của những vật xung quanh.

**Ví dụ:** Một người mặc áo đỏ thì thấy da dẻ hồng hào lên hơn.

## 6. MÀU TRANG TRÍ.

Màu sắc của trang trí căn bản không phụ thuộc thiên nhiên. Người vẽ có thể vận dụng hoàn toàn chủ quan để sáng tạo thông qua những nguyên tắc về màu sắc.

Màu sắc trong trang trí có thể dùng nguyên chất hoặc có pha trộn không hạn chế. Nhưng phải tìm màu cho hài hoà hấp dẫn và phải tùy thuộc vào từng thể loại để dùng cho phù hợp với nội dung.

**Ví dụ:**

+ Trang trí quảng cáo, cổ động phải dùng màu tươi, tương phản để gây ấn tượng.

+ Trang trí khăn quàng mùa hè nên dùng gam màu lạnh để tạo cảm giác mát mẻ.



H28. Quảng cáo rau, củ.



H29. Trang trí phong cảnh.

## 7. MÀU TRONG TRANH VÀ MÀU THIÊN NHIÊN.

Màu trong tranh chính là sự thể hiện màu thiên nhiên, nhưng so sự biến đổi không ngừng của thời gian mà khi quan sát thực tế, không bao giờ chúng ta nhận thức được một màu thuần khiết vì sự thay đổi của các màu khác nhau theo thời gian nên chúng ta chỉ có thể nhận thức được màu sắc thực của nó một cách tương đối mà thôi. Khi vẽ phong cảnh thì sự thành công của người vẽ là nắm bắt được cái chung nhất về hòa sắc của thiên nhiên trong một khoảng thời gian nhất định, hòa sắc đó như thế nào còn phụ thuộc vào ý đồ, tâm lý, trạng thái của người vẽ. Chính vì vậy mà cùng một cảnh vật ấy, cùng thời gian ấy mà mỗi người vẽ không ai giống ai, có người vẽ cho ta cảm giác buồn hay ngược lại.



H30. Monet, Cửa phía Tây nhà thờ Rouen, sơn dầu, 1894. Sự thay đổi của màu sắc ở mỗi thời điểm khác nhau trên cùng một cảnh vật từ trái qua phải: Rạng sáng, buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều.

## 8. SỰ KHÁC NHAU GIỮA VẼ TRANH TẢ THỰC VÀ VẼ TRANG TRÍ.

### 8.1. Vẽ tranh tả thực:

Là sự thể hiện lại thực tế của thiên nhiên, nên màu sắc chuyển hoá không ngừng và thể hiện được ý đồ, cảm xúc của người vẽ.



H31. Vermeer, Rót sữa, sơn dầu, 1669-1670: Tranh tả thực.

## 8.2. Vẽ trang trí:

Phụ thuộc hoàn toàn vào sự sáng tạo của người vẽ. Mà hai yếu tố quan trọng của vẽ trang trí là hình và màu sắc.

- + Hình đẹp là do sự phối hợp có nhịp điệu của đường nét cong và thẳng mà đã được cách điệu hoá, cường điệu hoá tạo thành.
- + Màu sắc dùng để nâng cao và hoàn thiện hình trang trí. Sự kết hợp khéo léo giữa các màu sẽ điều hoà, cân đối, thăng bằng bố cục.



H32. Trần Văn Tâm, Phố cổ Hội An, 2001: Vẽ trang trí.

## 9. PHƯƠNG PHÁP VẼ TRANG TRÍ .

### 9.1. Phương pháp bố cục trang trí:

Bố cục một hình trang trí thường có mấy loại sau:

#### 9.1.1. Cân đối thăng bằng giữa các mảng hình trong bố cục:

+ *Cân đối đối xứng*: Là các hình đối nhau qua trục ngang hoặc trục dọc giống nhau về hình cũng như tỉ lệ.

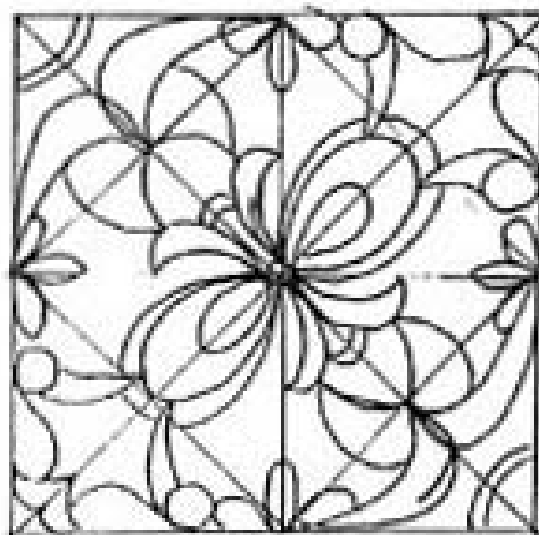
*Ví dụ*: Hai con rồng châu mặt trời.

+ *Cân đối không đối xứng*: Là cũng đối nhau qua trục ngang hoặc dọc nhưng hình không nhất thiết phải giống nhau mà chỉ cần gây được cảm giác cân đối, thăng bằng.

*Ví dụ*: Trang trí bìa sách, bích báo.



H33. Cân đối đối xứng.



H34. Cân đối không đối xứng.

**9.1.2.** Trong hình trang trí có trọng tâm và thứ yếu (mảng chính, mảng phụ). Tập trung nhiều vào mảng chính. Từ cái chính phát triển ra những mảng phụ. Mảng chính và phụ hỗ trợ lẫn nhau và cùng làm hoàn chỉnh cái chung, sao cho tổng thể có trật tự, hài hòa.

**Ví dụ:** Mảng chính trong thảm nền là to, rõ, họa tiết đẹp, còn những mảng phụ ở góc hay đường viền nhỏ hơn, tương phản nhẹ hơn.

**9.1.3.** Đa dạng trong bố cục trang trí: Các mảng, hình, họa tiết có to - nhỏ để tạo sự vui mắt, mặc dù có thể có một số đồng dạng về hình và thống nhất về đường nét cong hay thẳng.

**Ví dụ:** Trong trang trí một hình vuông, trọng tâm có hình tròn, bốn góc cũng có hình tròn nhỏ hơn và trong đường viền xung quanh cũng có những họa tiết tròn. Như vậy là có sự đồng dạng về hình tròn, nhưng hình tròn ở đây có tỉ lệ khác nhau và phân bố hợp lý thì vẫn đảm bảo sự đa dạng.

**9.1.4.** Mảng cụm và mảng phân tán:

- + Mảng cụm: Là trong mảng có nhiều mảng nhỏ.
- + Mảng phân tán: Thì bản thân mảng là một khối chặt chẽ.

**Ví dụ:** Trong một hình trang trí, nếu có hai mảng to bằng nhau, một bên vẽ một bông hoa lớn. Bên kia là một cụm nhiều hoa nhỏ thì vẫn gây được cảm giác phong phú chứ không phải là bị đều nhau.





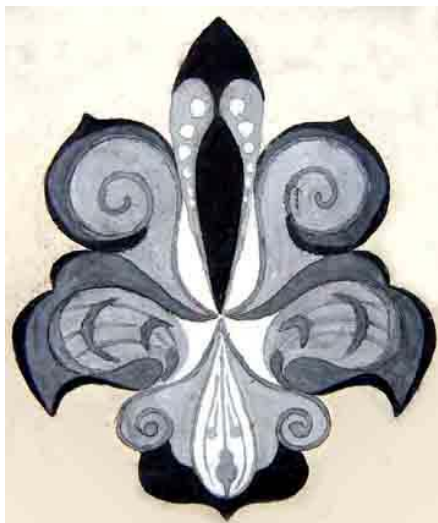
H35. Tĩnh vật bên trái có một cụm gồm nhiều hoa Cúc kết lại thành mảng hoa lớn. Hình bên phải là các hoa Cúc rời nhau tạo thành các mảng riêng lẻ khác nhau.

## 9.2. Các họa tiết để vẽ trang trí:

Một thành phần quan trọng của trang trí là những họa tiết trang trí, dù là cỏ cây, hoa lá, muông thú, côn trùng hay con người. Tất cả những đối tượng này đưa vào trang trí đều trở thành họa tiết đẹp nếu được cách điệu, khái quát hoá, điển hình hoá trên cơ sở những nét đẹp mang yếu tố tạo hình về hình dáng, đường nét, mảng khối, màu sắc, đậm nhạt...

Sự đa dạng, phong phú và vẻ đẹp trong cấu trúc tự nhiên của các loài hoa lá, chim muông luôn gợi cảm và là nguồn cảm hứng sáng tạo cho con người. Đầu tiên, người vẽ nên chép thật, sau đó đơn giản rồi cách điệu nhưng phải giữ được đặc trưng của mẫu thật.

**Ví dụ:** Từ hoa lá, chim thú trong thiên nhiên, người vẽ cần đi nguyên cứu, chép thực và tự đơn giản, cách điệu để trở thành những họa tiết trang trí đẹp theo kiểu riêng của mình.



H36. Trần Văn Tâm, Cách điệu hoa Lan, màu bột, 1994.

Họa tiết trang trí dân tộc là vốn cổ dân tộc. Đó là một kho tàng nghệ thuật vô cùng quý giá mà ông cha ta để lại. Nó là cái đẹp của sự bao quát, điển hình, ước lệ và cách điệu cao. Bố cục chặt chẽ và khe khắt nhưng vẫn thoải mái, nhẹ nhàng, không cầu kỳ cũng không sơ sài..

**Ví dụ:** Bông sen, hình mây, sóng nước, mặt trời, chim, cá...được chạm, khắc trong các đền, chùa, đình, lăng tẩm ...



H37. Đầu rồng chạm gỗ trên chân trống ở Hưng Miếu, Ngọ Môn.

### 9.3. Phương pháp vẽ cách điệu các họa tiết hoa lá:

#### 9.3.1. Lựa chọn mẫu và nghiên cứu:

Tìm những loại hoa lá, chim muông có hình dáng đẹp, đặc trưng: lá sắn, lá đu đủ, lá mướp, hoa sen, hoa phong lan, hoa huệ, chim, gà, cá, ngựa, rùa, sóc, chuồn chuồn, bướm,...



H38. Hoa Hồng và hoa Lan, tả thực.



H39. Cá Vàng.

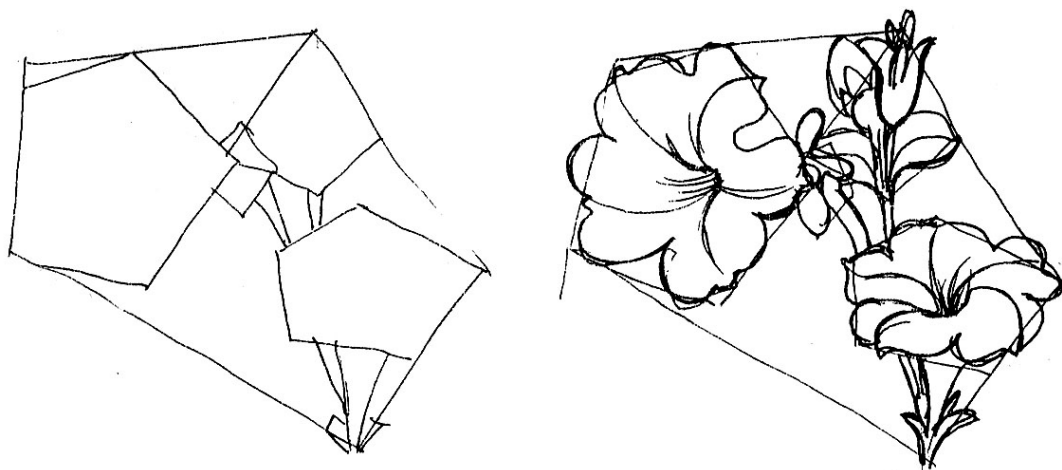


H40. Bướm Hồ.

### 9.3.2. Cách vẽ tả thực:

Nên vẽ bằng bút chì, tìm đậm nhạt hoặc có thể chỉ dùng nét.. Đầu tiên, quy hình toàn bộ của mẫu vào hình kỹ trà, phác hình tổng thể các mảng lớn trước, chi tiết sau. Cuối cùng là tô bóng, chỉnh sửa, nhấn...

*Ví dụ:*



H41. Cách chép tả thực.



H42. Trương Phan Thiên An, 03KT-ĐHBK ĐN,  
chép tả thật hoa Loa Kèn, chì, 2004.



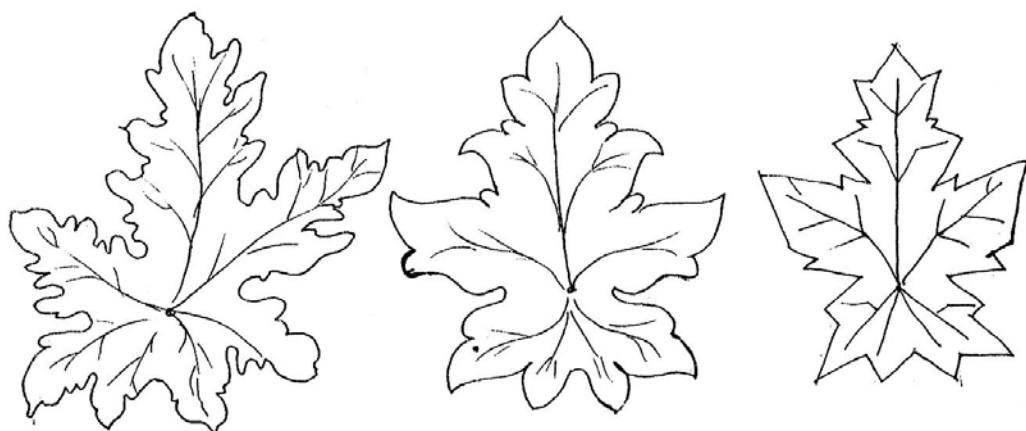
H43. Tôn Thất Đông Phương, 02KT-ĐHBK ĐN,  
chép tả thật hoa lá, chì, 2003.



### 9.3.3. Đơn giản họa tiết:

Là lược bỏ những chi tiết không cần thiết như: rách, xấu, lệch lạc, không cân đối... để đưa mẫu sang thể cân đối, hoàn chỉnh hơn nhưng vẫn giữ được đặc điểm điển hình của mẫu.

*Ví dụ:*



H44. Từ trái qua phải: Lá Đu Đủ, đơn giản cách 1 và 2.

### 9.3.4. Cách điệu họa tiết:

Bằng trí tưởng tượng, sự tìm tòi, sáng tạo trên cơ sở từ bước từ đơn giản lên thành họa tiết trang trí mang nét đặc trưng và đẹp hơn thực tế, chứ không phải là bịa đặt, bóp méo mẫu.



H45. Bài vẽ SV, cách điệu con gà, màu bột.



H46. Bài vẽ SV, cách điệu hoa Huệ, màu bột.



H47. Bài vẽ sinh viên, cách điệu con Bọ, màu bột.

#### 9.4. Phương pháp tìm bố cục trang trí:

Vận dụng tổng hợp các nguyên tắc trang trí cơ bản như: cân đối, nhấn lại, xen kẽ, phá thế... một cách linh hoạt, khéo léo. Dựa vào đặc điểm của từng loại hình cụ thể để kẻ các trục phân chia ra làm 4 hoặc 8 phần bằng nhau (giao điểm của 2 đường chéo xuất phát từ tâm), rồi phân bố các mảng lớn, nhỏ, chính, phụ sao cho vui mắt. Đặc biệt các mảng trọng tâm cần được nhấn mạnh (nếu là đen, trắng) còn nếu là màu thì là màu nổi nhất, nếu là hình phải là hình đẹp nhất.

*Ví dụ:*



H48. Bài vẽ sinh viên, bố cục hình vuông, màu bột

Ở mỗi bố cục hình vuông, tròn hoặc chữ nhật, cần tìm nhiều phác thảo, để sau đó chọn một hình ưng ý nhất và tiến hành tìm đậm, nhạt của hình. Tạo trọng tâm cho bố cục được nổi bật, hài hoà và các độ đậm, nhạt ở mảng trọng tâm cần được chuyển ra xung quanh nhưng vừa phải.

Trên cơ sở phải phác thảo đậm nhạt đen trắng tìm màu sắc cho phù hợp đạt sự hài hoà, đẹp mắt, gợi cảm xúc thẩm mỹ. Nên tìm nhiều phác thảo màu theo các gam màu khác nhau để chọn được phác thảo đẹp nhất khi thể hiện.

#### 9.5. Làm bài:

##### 9.5.1. Phóng hình, thể hiện bài:

- Thông thường thì đồ lại hình từ bản thảo đã phóng lớn, pha màu theo bản thảo rồi tô từng mảng màu lần lượt cho đến khi kín giấy.

- Cũng có thể quét nền màu chủ đạo theo một độ đậm nhạt nhất định của bản thảo, rồi sau đó mới đồ hình đã phóng lớn và vẽ kỹ lên nền màu theo khuôn khổ quy định.

Tuy nhiên, cả hai cách đều nên nghiên cứu kỹ và tô sao cho mịn, phẳng, gọn gàng, sạch sẽ và nghiêm túc.

### 9.5.2. Trình bày bài:

Thường phải có đủ ba phác thảo là hình (nét), đen trắng, màu và bài thể hiện phóng lớn vẽ bằng màu. Kể tên bài, tên người vẽ, tên trường, lớp... Lưu ý độ lớn của chữ vừa phải theo tỷ lệ bài làm, kiểu chữ nên đơn giản, nghiêm túc.

*Ví dụ:*



H49. Nguyễn Đình Hạ, 04KT- ĐHBK ĐN, Trang trí hình vuông, màu bột, 2005.



H50. Trần Lê Hùng, Trang trí hình vuông, màu bột, 2007.

## 10. MỘT SỐ BÀI TRANG TRÍ THAM KHẢO.



H51. Nguyễn Mạnh Kha. 01KT-ĐHBK ĐN.



H52. Nguyễn Trường Giang. 04KT-ĐHBK ĐN.



H53. SV Ngô Đức Cường.

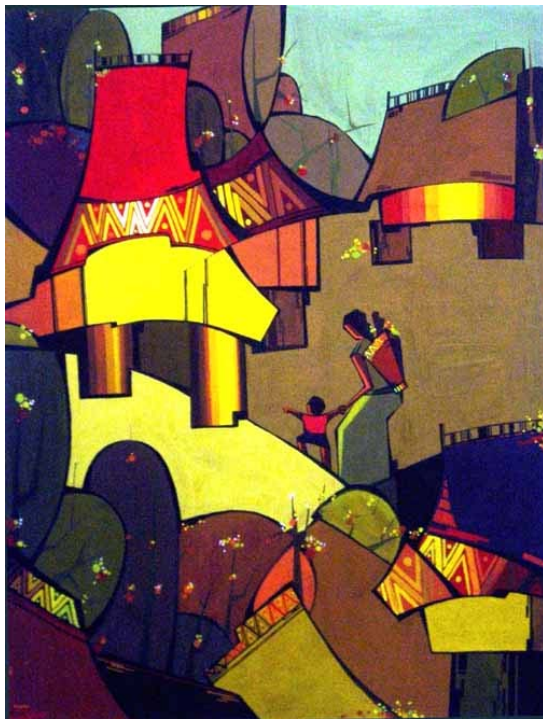


H54. Bài vẽ của sinh viên.

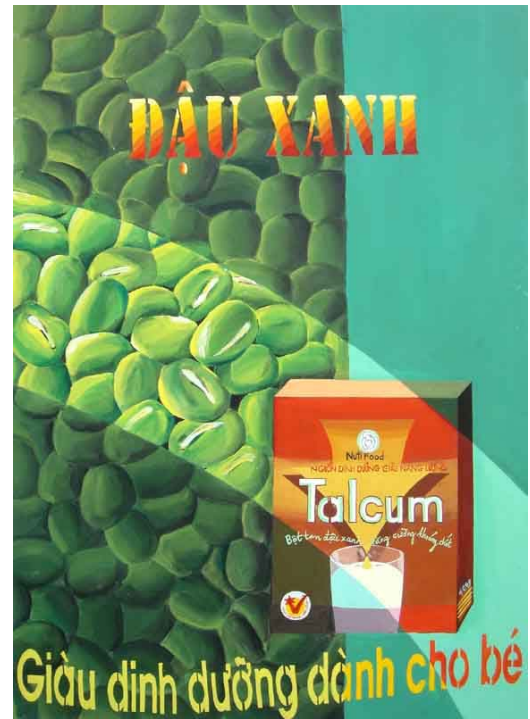




H55. Bài vẽ sinh viên: trang trí hình tròn, đĩa treo tường.



H56. Bài vẽ sinh viên, trang trí phong cảnh.



H57. Bài vẽ sinh viên, trang trí quảng cáo.

## CHƯƠNG 2

# VẼ TĨNH VẬT HOA QUẢ (màu bột)

### 1. CÁCH VẼ TĨNH VẬT.

Khi vẽ một bố cục tĩnh vật, thông thường người tuân theo trình tự các bước sau:

- Chọn góc nhìn phù hợp sẽ có được bố cục đẹp.
- Ước lượng độ lớn, vị trí khung hình trên giấy vẽ sao cho vừa phải, cân đối.
- Tiến hành đo, dọi và vẽ phác (dựng hình) bằng bột màu hoặc bằng bút chì.
- Tô màu gốc lên các mảng để phủ kín toàn bộ bề mặt tranh kết hợp dùng màu theo mắt thấy và ý đồ về hòa sắc màu của người vẽ.
- Tiếp tục tô chồng màu đồng thời điều chỉnh đậm nhạt, màu sắc và trau chuốt dần chi tiết. Lưu ý trọng tâm và tạo chiều sâu không gian.
- Xem xét lại tương quan tổng thể lần cuối, hoàn chỉnh bề mặt tranh.



H58. Trần Văn Tâm, sơ lược cách vẽ tĩnh vật bằng màu bột: Dựng hình, tô màu khái quát, 2007.

## 2. BÀI VẼ TĨNH VẬT HOA QUẢ.



H59. Trần Đăng Khoa, 02KT-ĐHBK ĐN, 2003.



H60. Ngô Lê Nhật Phương, 01KT-ĐHBK ĐN, 2002.



H61. Hoàng Duy, 04KT-ĐHBK ĐN, 2005.



H62. Dương Thị Hồng Nhung, K11-K2, 2007.

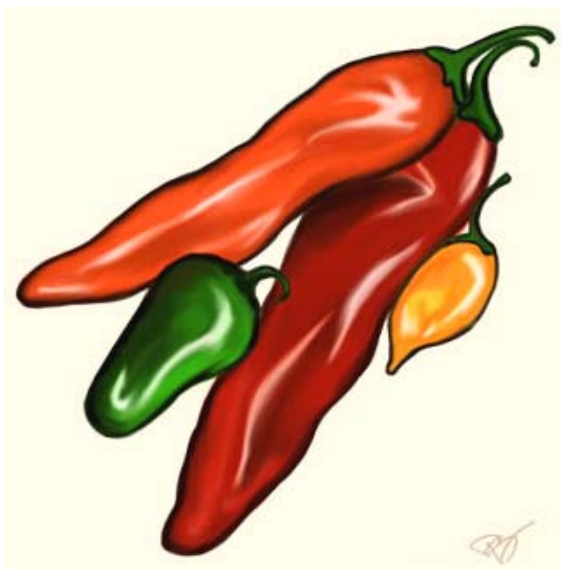
## 2. THAM KHẢO MỘT SỐ THỂ LOẠI TRANH TĨNH VẬT KHÁC.



**H63.** Trần Văn Tâm, Tĩnh vật, màu bột, 55x40cm, 2002.



**H64.** Trần Văn Tâm, Sinh tồn, bột màu trên giấy dó. 45x55cm, 1999.



Willow, Tĩnh vật, màu bột, 2006.



**H65.** Ya ma moto, Nhũng trái ớt, màu bột, 2005. H66.

## CHƯƠNG 3

### VẼ PHONG CẢNH 1 (màu bột).

#### 1. BÀI VẼ SINH VIÊN.



H67. Lê Văn Thắm, 02KT-ĐHBK ĐN, phong cảnh nhà thờ ở Hòa Sơn, màu bột, 2003.



H68. Lê Duy Trinh, 03KT-ĐHBK ĐN, phong cảnh nông thôn, màu bột, 2004.



H69. Văn Hữu Minh Khôi, 04KT-ĐHBK ĐN, phong cảnh sau khu A, màu bột, 2005.



H70. Phan Hoàng Tân, 02KT-ĐHBK ĐN, phong cảnh Hội An, màu bột, 2003.

---

## 2. CÁC BÀI VẼ, TRANH PHONG CẢNH MÀU BỘT THAM KHẢO KHÁC.



H71. Thanh Vân, ĐHKH Huế, phong cảnh vịnh Hạ Long, 2007.



H72. Michel Bellion, phong cảnh, màu bột, 2007.





H73. Ronan Olier, phong cảnh 1, màu bột, 2007.

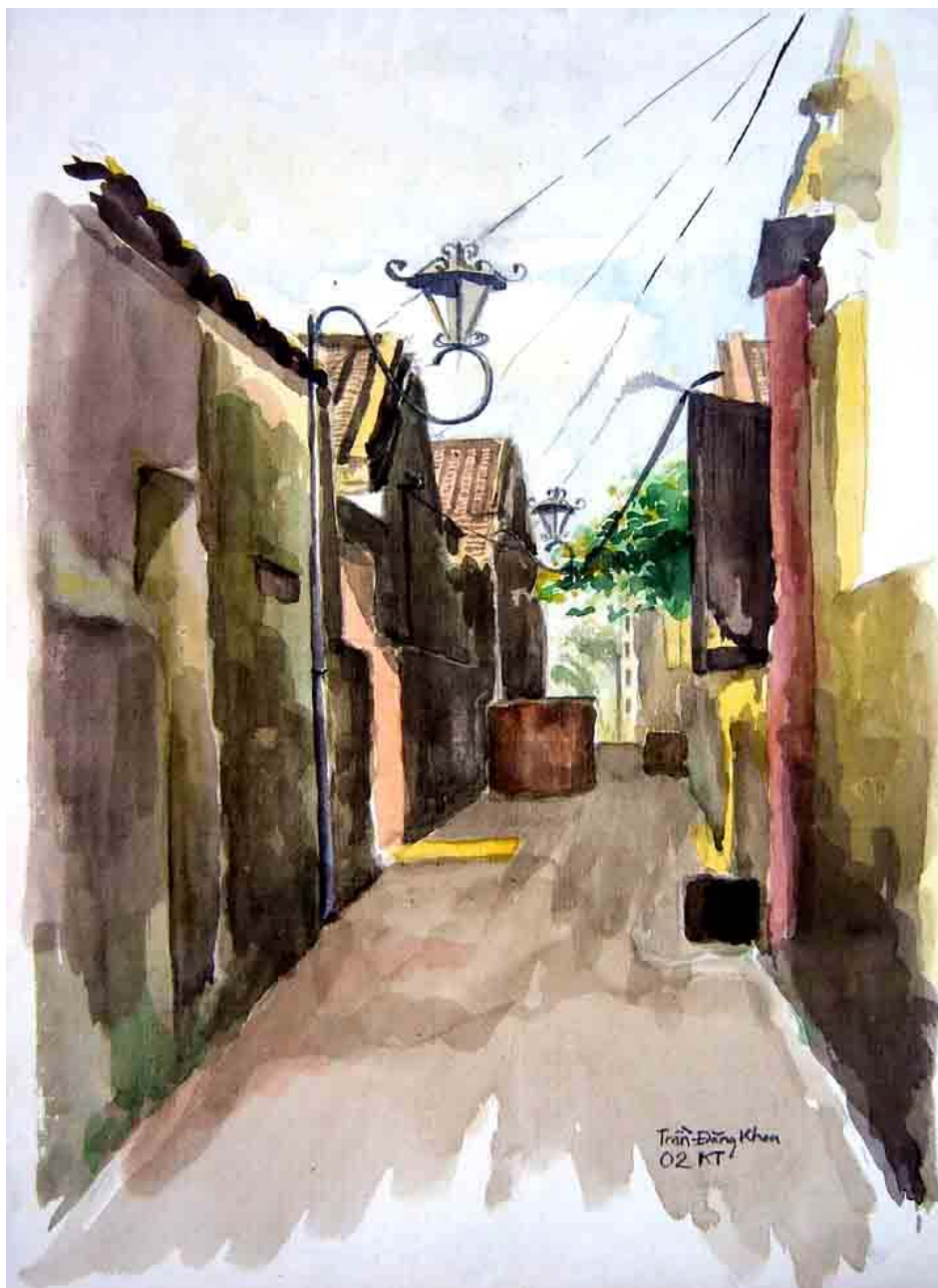


H74. Ronan Olier, phong cảnh 2, màu bột, 2007.

## CHƯƠNG 4

### VẼ PHONG CẢNH (màu nước)

#### 1. BÀI VẼ SINH VIÊN.



H75. Trần Đăng Khoa, 02KT- ĐHBK ĐN, phong cảnh Hội An 1, màu nước, 2003.



H76. Trần Đăng Khoa, 02KT- ĐHBK ĐN, phong cảnh Hội An 2, màu nước, 2003.



H77. Nguyễn Bá Thắng, 03KT- ĐHBK ĐN, phong cảnh Hội An, màu nước, 2004.



**H78.** Phạm Thiên Chương, 03KT- ĐHBK ĐN, phong cảnh nhà thờ ở Hòa Sơn, màu nước, 2004.



H79. Phương Danh, 05KT- ĐHBK ĐN, phong cảnh làng Đường Lâm, màu nước, 2007.

## 2. CÁC BÀI VẼ, TRANH PHONG CẢNH MÀU NƯỚC THAM KHẢO KHÁC.



H80. Bài vẽ sinh viên, cổng một ngôi nhà ở làng Đường Lâm, màu nước, 2007.



H81. Bài vẽ sinh viên, một ngôi nhà ở làng Đường Lâm, màu nước, 2007.

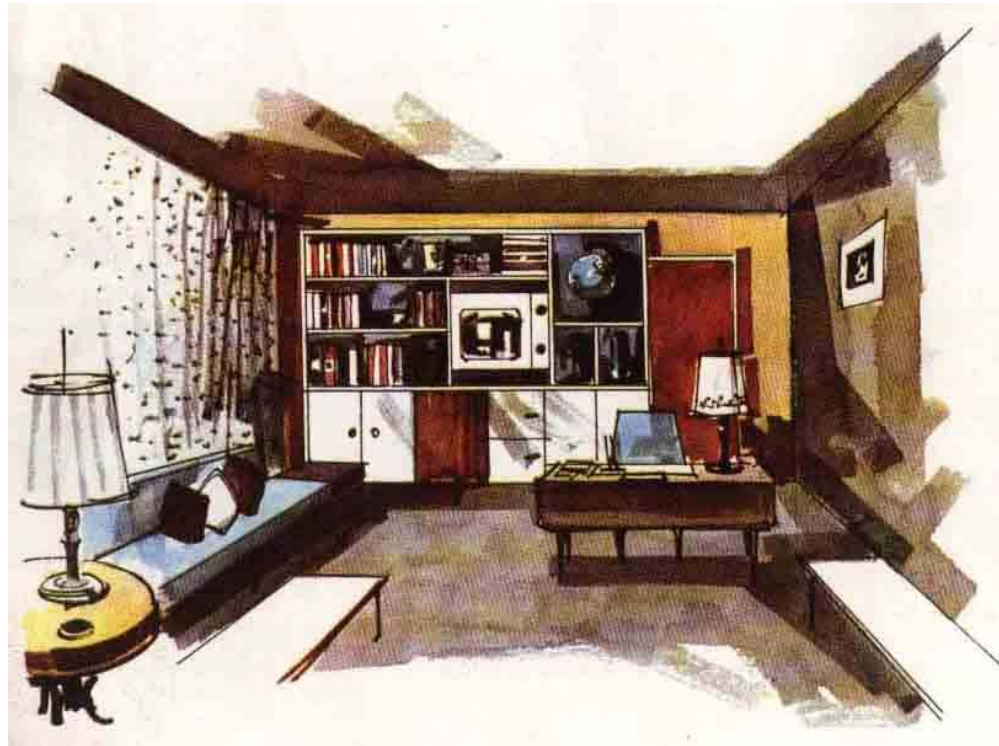


H82. John Tookey, phong cảnh ở Salthouse, màu nước.



H83. Serge Marko, phong cảnh phố, màu nước, 2007.

### 3. CÁC ỨNG DỤNG TRONG DIỄN HỌA KIẾN TRÚC.



H84. Diễn họa nội thất kiến trúc, màu nước.



H85. Phối cảnh mặt chính, màu nước.





H86. Doran Barham, Phối cảnh tổng thể, màu nước.



H87. Phối cảnh, màu nước.